

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1 Tên học phần (tiếng Việt):	Luật Hôn nhân và gia đình
1.2 Tên học phần (Tiếng Anh):	Marriage and Family Law
1.3 Trình độ đào tạo:	Đại học
1.4 Định hướng đào tạo:	Ứng dụng
1.5 Mã học phần:	011332
1.6 Số tín chỉ:	2
1.7 Thuộc khối kiến thức:	Kiến thức ngành
1.8 Phân bổ thời gian (số giờ):	
- Lý thuyết:	15
- Nghiên cứu tình huống và thảo luận:	0
- Thực hành tích hợp:	15
- Tự học:	70
1.9 Bộ môn/Khoa phụ trách học phần:	Bộ môn Luật/Khoa Kinh tế - Luật
1.10 Điều kiện tham gia học phần:	
- Điều kiện tiên quyết:	Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

2. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CỦA HỌC PHẦN

Học phần Luật Hôn nhân và gia đình gồm hai phần chính. Phần lý luận giới thiệu lịch sử hình thành; các khái niệm cơ bản về hôn nhân và gia đình; nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của luật hôn nhân gia đình Việt Nam. Phần các chế định pháp lý cụ thể nghiên cứu về kết hôn; quan hệ vợ chồng; quan hệ cha mẹ và con; nghĩa vụ cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình; chấm dứt hôn nhân và quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.

3. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

3.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu được các vấn đề lý luận và pháp lý của pháp luật hôn nhân và gia đình; đồng thời áp dụng được chúng vào những tình huống cụ thể.

3.2. Mục tiêu cụ thể

+ *Về kiến thức:*

- Ghi nhớ vai trò và nguồn của Luật hôn nhân và gia đình; các khái niệm, nguyên tắc cơ bản của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam;
- Phân tích được quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình;
- Nhận diện được các vấn đề pháp lý trong Luật hôn nhân và gia đình liên quan đến kết hôn, quan hệ nhân thân và tài sản giữa vợ, chồng và các thành viên khác, quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình, vấn đề chấm dứt hôn nhân và quan hệ hôn nhân có yếu tố nước ngoài.

+ *Về kỹ năng:*

- Xác định được các vấn đề pháp lý liên quan;
- Thực hiện tranh luận, phản biện các vấn đề pháp lý về hôn nhân và gia đình;
- Vận dụng các kiến thức pháp lý về pháp luật hôn nhân và gia đình để giải quyết tình huống liên quan.

+ *Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm:*

- Trách nhiệm đối với việc học tập, làm việc nhóm hoặc độc lập;
- Tôn trọng pháp luật;
- Tự tin thể hiện quan điểm cá nhân.

4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN:

4.1 Chuẩn đầu ra của học phần:

Ký hiệu	Nội dung
CLO1	Trình bày được các khái niệm, nguyên tắc cơ bản trong Luật hôn nhân và gia đình
CLO2	Phân tích được những quy định pháp lý chủ yếu điều chỉnh quan hệ hôn nhân và gia đình
CLO3	Áp dụng quy định pháp luật phù hợp để giải quyết tình huống pháp lý về quan hệ hôn nhân và gia đình
CLO4	Xây dựng tư duy pháp lý, kỹ năng tư vấn các thủ tục pháp lý cơ bản liên quan đến vấn đề kết hôn, chấm dứt quan hệ hôn nhân, vấn đề tài sản của vợ, chồng
CLO5	Lựa chọn các quy định pháp luật phù hợp để giải quyết tình huống cơ bản về hôn nhân và gia đình
CLO6	Kỹ năng tranh luận và phản biện để bảo vệ quan điểm liên quan đến tình huống pháp lý về quan hệ hôn nhân và gia đình
CLO7	Tôn trọng pháp luật hôn nhân và gia đình
CLO8	Làm việc nghiêm túc, khoa học, trách nhiệm
CLO9	Tự tin thể hiện quan điểm pháp lý và bảo vệ được quan điểm cá nhân

4.2 Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)

Chuẩn đầu ra của học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
CLO 1			I							
CLO 2			R							
CLO 3			M							
CLO 4							I			
CLO 5							R			
CLO6							M			
CLO7									I	
CLO8									R	
CLO9									M	
Tổng hợp học phần			M				M		M	

Chú thích: Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLOs với PLOs được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu.
- *R (Reinforced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...
- *M (Mastery)* – Học phần có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
- *A (Assessed)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

5. NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY:

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
Tuần 1: Từ: Đến...	Chương 1: Khái niệm và những nguyên tắc cơ bản của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam 1.1. Khái niệm hôn nhân và các đặc trưng của hôn	2	3	0	0	11	<u>GV:</u> * Thuyết giảng * Đặt câu hỏi thảo luận theo nhóm/cá	Đọc tài liệu [1], Chương 1, Chương 2, VBQPPL

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	nhân 1.2. Khái niệm gia đình 1.3. Khái niệm Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam 1.4. Đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam 1.5. Nguồn của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam 1.6. Nhiệm vụ và những nguyên tắc cơ bản của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam Chương 2: Quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình 2.1. Khái niệm quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình 2.2. Các yếu tố của quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình 2.3. Thực hiện và bảo vệ quyền hôn nhân và gia đình 2.4. Căn cứ phát sinh, thay đổi và chấm dứt quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình						nhân <u>SV:</u> * Nghe giảng, ghi chép bài * Trả lời câu hỏi thảo luận	liên quan Chuẩn bị nội dung các câu hỏi thảo luận cho trước.
Tuần 2: Từ:	Chương 3: Kết hôn và hủy việc kết hôn trái pháp luật theo Luật	2	3	0	0	12	<u>GV:</u> * Thuyết giảng	Đọc tài liệu [1], Chương

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
.... Đến...	Hôn nhân và gia đình Việt Nam 3.1. Khái niệm kết hôn 3.2. Các điều kiện để việc kết hôn hợp pháp theo Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam 3.3. Hủy việc kết hôn trái pháp luật theo Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam						* Đặt câu hỏi thảo luận theo nhóm/cá nhân <u>SV:</u> * Nghe giảng, ghi chép bài * Trả lời câu hỏi thảo luận	4, VBQPPL liên quan Chuẩn bị nội dung các câu hỏi thảo luận cho trước. Chuẩn bị bài tập liên quan.
Tuần 3: Từ: Đến...	Chương 4: Quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam 4.1. Quyền và nghĩa vụ về nhân thân giữa vợ, chồng theo luật định 4.2. Quyền và nghĩa vụ về tài sản giữa vợ, chồng theo luật định	2	3	0	0	12	<u>GV:</u> * Thuyết giảng * Hướng dẫn và tổ chức thuyết trình, phản biện giữa các nhóm * Đánh giá hoạt động thuyết trình * Tổ chức thảo luận nhóm và giải quyết tình huống <u>SV:</u>	Đọc tài liệu [1], Chương 5, 6, VBQPPL liên quan Chuẩn bị nội dung các câu hỏi thảo luận cho trước. Chuẩn bị thuyết trình.

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
							* Nghe giảng, ghi chép bài * Thuyết trình, đặt câu hỏi/trả lời * Thảo luận và trình bày kết quả theo nhóm các câu hỏi được GV giao trước theo hướng dẫn của GV	
Tuần 4: Từ: Đến...	Chương 4: Quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam (tt) Chương 5: Quan hệ giữa các thành viên trong gia đình theo Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam 5.1. Quan hệ giữa cha, mẹ và con 5.2. Quan hệ giữa các thành viên khác trong gia đình	3	2	0	0	12	<u>GV:</u> * Thuyết giảng * Đặt câu hỏi thảo luận theo nhóm/cá nhân, cho SV làm bài tập <u>SV:</u> * Nghe giảng, ghi chép bài * Trả lời câu hỏi	Đọc tài liệu [1], Chương 7, 8, 9, VBQPPL liên quan Chuẩn bị nội dung các câu hỏi thảo luận cho trước. Chuẩn bị bài tập liên

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
							thảo luận, làm bài tập	quan.
Tuần 5: Từ: Đến...	Chương 6: Chấm dứt quan hệ hôn nhân 6.1. Chấm dứt hôn nhân do một bên vợ, chồng chết hoặc có quyết định của tòa án tuyên bố vợ, chồng đã chết 6.2. Ly hôn Chương 7: Quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài 7.1. Khái niệm quan hệ hôn nhân và gia đình của yếu tố nước ngoài 7.2. Các nguyên tắc áp dụng pháp luật nước ngoài và thẩm quyền giải quyết các việc về hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài 7.3. Các trường hợp cụ thể về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài theo Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam	3	2	0	0	11	<u>GV:</u> * Thuyết giảng * Đặt câu hỏi thảo luận theo nhóm/cá nhân, cho SV làm bài tập <u>SV:</u> * Nghe giảng, ghi chép bài * Trả lời câu hỏi thảo luận, làm bài tập	Đọc tài liệu [1], Chương 10, 11, VBQPPL liên quan Chuẩn bị nội dung các câu hỏi thảo luận cho trước. Chuẩn bị bài tập liên quan
Tuần 6: Từ:	Chương 7: Quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài (tt)	3	2	0	0	12	<u>GV:</u> * Thuyết giảng	Chuẩn bị nội dung

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
.... Đến...	Kiểm tra Ôn tập						* Đặt câu hỏi thảo luận theo nhóm/cá nhân * Tiến hành cho SV làm bài kiểm tra * Ôn tập + tổng kết <u>SV:</u> * Nghe giảng, ghi chép bài * Trả lời câu hỏi thảo luận * Kiểm tra + Ôn tập	các câu hỏi thảo luận cho trước. Nghiên cứu tình huống, vụ việc liên quan. Ôn tập, chuẩn bị kiểm tra
Tổng		15	15	0	0	70		

6. HỌC LIỆU:

6.1 Tài liệu chính: (tối đa 3 quyển)

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội (2021), *Giáo trình Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam*, NXB. Tư pháp

6.2 Tài liệu tham khảo: (tối đa 5 quyển)

[2] Trường Đại học Luật TpHCM (2016), *Giáo trình Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam*, NXB. Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam

6.3. Văn bản quy phạm pháp luật

[3] Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

[4] Nghị định 126/2014/NĐ-CP của Chính phủ số ngày 31/12/2014 quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Hôn nhân và gia đình

[5] Nghị định 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ số ngày 15/11/2015 quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch

[6] Nghị định 82/2020/NĐ-CP của Chính phủ số ngày 15/7/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

7.1 Đánh giá quá trình: trọng số 40% trong điểm học phần

TT	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
1	Điểm chuyên cần: Sinh viên đi học thường xuyên, đảm bảo số lượng buổi học theo quy định	- Đánh giá thái độ tích cực của sinh viên đối với môn học. - Đánh năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm cá nhân, tự định hướng hoạt động chuyên môn nghề nghiệp	CLO7	10%
2	Làm việc cá nhân: - Trong quá trình học sẽ có các câu hỏi và các bài tập vận dụng, GV sẽ gọi lần lượt SV lên trả lời hoặc làm bài kiểm tra nhanh.	- Đánh giá được mức độ tiếp thu và vận dụng kiến thức của từng sinh viên. - Đánh giá kỹ năng tranh luận và phản biện.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	
3	Bài tập thuyết trình: Tùy vào sĩ số lớp, GV sẽ chia thành các nhóm, mỗi nhóm từ 5-7 SV. Mỗi nhóm sẽ được giao một đề tài cụ thể trong phạm vi môn học. Đến chủ đề của nhóm nào, nhóm đó sẽ lên trình bày trước lớp bằng file power point. Mỗi nhóm sẽ có 20 phút để thuyết trình và 10 phút tương tác, phản biện trước lớp học. GV sẽ có bảng điểm đánh giá chung của nhóm và đánh giá từng	- Đánh giá tinh thần chủ động, tích cực của sinh viên trong việc tìm kiếm thông tin, kiến thức liên quan đến học phần. - Đánh giá kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng ứng dụng công nghệ và vận dụng các công cụ hỗ trợ để chuyển tải nội dung môn học. - Đánh giá được tri thức của sinh viên thông qua quá trình chuẩn bị, các kỹ năng và tố chất cá nhân được phối hợp.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	30%

	cá nhân tham gia nhóm.			
4	Kiểm tra tự luận giữa kỳ: Kiểm tra giữa kì 30-45 phút bằng hình thức nhận định, trắc nghiệm, bài tập tình huống nội dung từ chương 3 đến chương 7.	- Đánh giá khả năng ghi nhớ và vận dụng các vấn đề pháp lý đã học. - Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết từng tình huống cụ thể. - Đánh giá khả năng phân tích, tư duy và biện luận. - Đánh giá khả năng tư duy hệ thống, giải quyết các vấn đề thực tế được đưa ra trong bài kiểm tra.	CLO3 CLO5 CLO8 CLO9	60%
TỔNG				100%

7.2 Đánh giá kết thúc học phần: trọng số 60% trong điểm học phần

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
BÀI THI TỰ LUẬN: gồm 2 phần nhận định và tình huống - Bài thi 60 phút - Bao gồm 06 câu hỏi nhận định (đúng/sai và giải thích) và bài tập tình huống (có thể có 1 hoặc nhiều câu hỏi nhỏ) - Nội dung đề thi là một trong những nội dung đã học, nhằm vận dụng kiến thức đã học để giải quyết tình huống liên quan đến Luật hôn nhân và gia đình.	Đánh giá về kiến thức: - Đánh giá khả năng ghi nhớ và vận dụng các vấn đề pháp lý. - Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết từng tình huống, nhận định cụ thể.	CLO2	20%
		CLO3	20%
	Đánh giá về kỹ năng: - Đánh giá khả năng phân tích, lập luận để giải quyết tình huống. - Đánh giá khả năng vận dụng tổng hợp được các kiến thức đã học để giải quyết tình huống (có thể bao hàm các kiến thức của các học phần trước có liên quan) - Đánh giá khả năng tư duy, phân tích, phản biện để bảo vệ được quan điểm cá nhân.	CLO5	40%
		CLO6	10%

	Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: - Đánh giá tính tích cực, chủ động tiếp thu kiến thức và kỹ năng được học; có khả năng vận dụng những kiến thức đã học một cách linh hoạt trong từng tình huống thực tiễn.	CLO8	5%
		CLO9	5%
Tổng			100%

8. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

8.1 Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên vào lớp đúng giờ, tham dự đầy đủ các buổi học, tham dự thảo luận, phản biện nhóm và các hoạt động khác của học phần.

8.2 Quy định về hành vi lớp học

- Không nói chuyện, làm việc riêng trong giờ học, tuân thủ đúng quy định của lớp học.

8.3 Quy định về học vụ

- Sinh viên vắng học sẽ bị trừ điểm chuyên cần.
- Sinh viên không tham gia bài kiểm tra giữa kỳ mà không có lý do chính đáng thì bị điểm 0 bài kiểm tra này.
- Sinh viên không tham dự kỳ thi cuối kỳ bị xem là không hoàn thành học phần.

9. HOLISTIC RUBRIC:

9.1. Rubric đánh giá điểm chuyên cần và tham gia thảo luận/trả lời trên lớp

Tiêu chí	CĐR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Số buổi dự học (đủ tiết/buổi) theo thời khóa biểu	CLO7	50%	Tham dự < 70% số buổi học	Tham dự từ 70% đến < 80% số buổi học	Tham dự từ 80% đến < 90% số buổi học	Tham dự từ 90% số buổi học trở lên.
Sự chủ động, tích cực tham	CLO1 CLO2 CLO3	50%	Không tham gia thảo luận/trả lời	Có tham gia thảo luận và trả lời đúng từ	Có tham gia thảo luận và	Nhiệt tình tham gia thảo luận

gia thảo luận/trả lời câu hỏi	CLO4 CLO5 CLO6 CLO8 CLO9		đúng dưới 50% các câu hỏi về nội dung bài học.	50% đến dưới 70% các câu hỏi về nội dung bài học.	trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% các câu hỏi về nội dung bài học.	và trả lời đúng từ 85% đến 100% các câu hỏi về nội dung bài học.
-------------------------------	--------------------------------------	--	--	---	---	--

9.2. Rubric đánh giá kết quả làm việc nhóm (hoặc thuyết trình)

Tiêu chí	CĐR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Tổ chức và phối hợp tham gia thực hiện của các thành viên trong nhóm	CLO7	15%	< 40% số lượng thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	Từ 40% đến 60% số lượng thành viên trở lên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	Từ 60% đến 80% số lượng thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	Từ 80% đến 100% thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm
Hình thức bài báo cáo kết quả làm việc nhóm	CLO4	10%	Sơ sài, không đầy đủ các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận), font chữ không đồng bộ, nhiều lỗi chính tả.	Các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận) chưa rõ, font chữ đúng quy định, còn lỗi chính tả.	Đầy đủ các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận) rõ ràng, font chữ đúng quy định, còn lỗi chính tả.	Đẹp, rõ ràng các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận), không lỗi chính tả
Kỹ năng trình bày trước đám đông	CLO6	15%	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu với người nghe	Nói nhỏ, có giao lưu với người nghe, nhưng không tự tin.	Trình bày rõ ràng ở mức tốt, có phong cách tự tin khi giao lưu nhưng chưa xuất sắc.	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu với người nghe.

Tương tác/trả lời câu hỏi	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	30%	Trả lời đúng dưới 50% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% số câu hỏi được đặt ra.
Nội dung Bài báo cáo kết quả làm việc nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO8 CLO9	30%	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 80% đến 100% yêu cầu về nội dung.

9.3. Rubric đánh giá bài kiểm tra quá trình

Tiêu chí	CĐR	Cấu trúc điểm thành phần	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Mức cơ bản	CLO5	60%	Trả lời đúng dưới 50% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% nội dung yêu cầu trong bài thi.
Mức nâng cao	CLO3	20%				
	CLO9	20%				

9.4. Rubric đánh giá bài thi cuối kỳ dưới hình thức tự luận

Tiêu chí	CĐR	Cấu trúc điểm thành phần	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Mức cơ bản	CLO2	20%	Trả lời đúng	Trả lời đúng	Trả lời	Trả lời

	CLO5	40%	dưới 50% nội dung yêu cầu trong bài thi.	từ 50% đến dưới 70% nội dung yêu cầu trong bài thi.	đúng từ 70% đến dưới 85% nội dung yêu cầu trong bài thi.	đúng từ 85% đến 100% nội dung yêu cầu trong bài thi.
Mức nâng cao	CLO3	20%				
	CLO6	10%				
	CLO8	5%				
	CLO9	5%				

9.5. Rubric đánh giá đánh giá kết quả chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra học phần	Tỷ lệ	Mới bắt đầu	Biết sơ sài	Hiểu sơ bộ	Hiểu căn kẽ	Hiểu sâu
		0 - 3.4	3.5 - 4.9	5.0 - 6.9	7.0-8.4	8.5-10
CLO1	2%	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới
CLO2	14%					
CLO3	18%					
CLO4	2%					
CLO5	39%					
CLO6	8%					
CLO7	4%					
CLO8	4%					
CLO9	9%					
Tổng	100%					

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 11 năm 2022

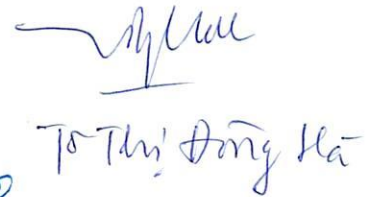
P. Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn







TS Nguyễn Văn Thiên